



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 10

Số 40 (31/10/2006)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 19-10-2006 | - Quyết định số 150/2006/QĐ-UBND về phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010. | 4 |
| 19-10-2006 | - Quyết định số 151/2006/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2006 nguồn vốn ngân sách tập trung cho các dự án khởi công mới. | 8 |
| 20-10-2006 | - Quyết định số 152/2006/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. | 21 |
| 20-10-2006 | - Quyết định số 153/2006/QĐ-UBND về thành lập Bệnh viện quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. | 25 |

- 23-10-2006 - Chỉ thị số 33/2006/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý hoạt động xếp dỡ hàng hóa rau củ quả, trái cây các loại và thủy hải sản tại các cảng, bến thủy nội địa dọc 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 29

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1

- 10-10-2006 - Nghị quyết số 06/2006/NQ-HĐND công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp phường. 31
- 10-10-2006 - Nghị quyết số 07/2006/NQ-HĐND ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1 khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009. 32
- 10-10-2006 - Nghị quyết số 08/2006/NQ-HĐND về quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 tại các phường Tân Định, Đakao, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Cư Trinh, Cầu Kho, Cô Giang và Cầu Ông Lãnh thuộc quận 1. 45
- 10-10-2006 - Nghị quyết số 09/2006/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch lộ giới một số tuyến đường và hẻm $\leq 12m$ trên địa bàn 10 phường thuộc quận 1. 47

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- 13-10-2006 - Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND-new về việc thành lập Phòng Y tế quận 8. 49
- 19-10-2006 - Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy trình thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn quận 8. 51

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

- 16-10-2006 - Quyết định số 179/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy chế về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận. 60

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

- 04-10-2006 - Nghị quyết số 104/2006/NQ-HĐND về Đề án phân loại đơn vị hành chính 15 phường quận Tân bình. 66
- 04-10-2006 - Nghị quyết số 105/2006/NQ-HĐND về Đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân bình. 67

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát
dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 96/2002/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố 2002 - 2005;

Căn cứ Văn bản số 7509/UB-CNN ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình công tác thú y phục vụ phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 về phê duyệt Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 119/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1368/SNN-KHTC ngày 09 tháng 10 năm 2006 về việc phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố gồm các nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010.

2. Mục tiêu chương trình:

+ Đến năm 2010: bò sữa 80.000 con, trong đó cái vắt sữa: 40.000 con; sản lượng sữa trên 240.000 tấn; năng suất sữa trung bình 6.000 kg/con/chu kỳ.

+ Năm 2006: bò sữa 59.339 con, trong đó cái vắt sữa: 29.076 con; sản lượng sữa trên 151.000 tấn; năng suất sữa trung bình 5.200 kg/con/chu kỳ.

3. Nhiệm vụ:

- Đảm bảo an toàn dịch bệnh và sức khỏe đàn gia súc: an toàn dịch bệnh nhất là bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng, giảm tỷ lệ các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng, viêm vú, ...

- Tổ chức, chăm sóc, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm sữa, bảo vệ sức khỏe cho người chăn nuôi và người tiêu dùng; xây dựng, củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ thú y cơ sở.

- Phát triển chăn nuôi bò sữa theo vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và đảm bảo môi trường sinh thái nhằm tạo con giống chất lượng cao cung cấp giống và sản phẩm bò sữa cho thành phố và các tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động để nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin giám sát dịch bệnh đến từng hộ, cơ sở chăn nuôi, từ ấp, khu phố, phường - xã đến trạm thú y quận, huyện. Thực hiện phương châm “phát hiện nhanh, xử lý gọn, khoanh vùng, bao vây dập dịch”.

- Không chế không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng, tại hộ, cơ sở chăn nuôi bò sữa đặc biệt đối với bệnh lở mồm long móng.

- Tổ chức thực hiện công tác tiêm phòng đại trà vaccine phòng, chống dịch bệnh cho đàn bò sữa đạt 100% diện tiêm, tối thiểu đạt trên 80% tổng đàn kiểm tra.

- Nâng cao trình độ kỹ thuật chăn nuôi, nhận thức về phòng chống, dịch bệnh, an toàn sữa, vệ sinh môi trường chuồng trại; tăng năng suất sản lượng, chất lượng sữa, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò sữa.

4. Nội dung và khối lượng công tác:

- Tiêm phòng miễn phí vaccine lở mồm long móng, tụ huyết trùng đàn bò sữa: 2 liều/con/loại vaccine cho toàn bộ đàn bò sữa thành phố.
- Xét nghiệm phục vụ giám sát, kiểm soát dịch bệnh:
 - + Leptospirosis: 3.180 mẫu/năm;
 - + Ký sinh trùng máu: 2.431 mẫu/năm;
 - + Ký sinh trùng phân: 588 mẫu/năm;
 - + Viêm vú: xét nghiệp CMT: 1.500 mẫu/năm; phân lập vi trùng sữa viêm: 300 mẫu/năm;
 - + Lao: 600 mẫu/năm;
 - + Brucellosis: 600 mẫu/năm;
 - + FMD - O: 900 mẫu/năm;
 - + FMD - 3ABC: 300 mẫu/năm;
 - + Điều trị: Leptospirosis 792 mẫu/năm; Ký sinh trùng máu: 313 mẫu/năm;
 - + Xét nghiệm Aflatoxin M1: 100 mẫu/năm;
 - + Định tính kháng sinh tồn dư: 600 mẫu/năm;
 - + Định lượng kháng sinh tồn dư: 60 mẫu/năm.
- Mỗi năm in, cấp 3.000 sổ sức khỏe và 6.000 sổ tay chăn nuôi bò sữa.
- Tập huấn cho nông dân chăn nuôi bò sữa: 18 lớp/năm (100 người/lớp).
- Đào tạo cán bộ thú y về bò sữa: 15 lớp/năm.
- Đầu tư 15 loại trang thiết bị (1.516 triệu đồng).

5. Dự trù kinh phí thực hiện:

- Tổng số kinh phí: 27.528,06 triệu đồng.
- Nguồn vốn: từ nguồn 10% phí, lệ phí nộp ngân sách và 100% nguồn thu phạt của Chi cục Thú y.

6. Tổ chức thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 2006 - 2010.
- Chỉ đạo: Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006 - 2010.

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị thực hiện: Chi cục Thú y.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành, các địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chương trình công tác thú y phục vụ phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có chăn nuôi bò sữa trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao chỉ tiêu bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2006
nguồn vốn ngân sách tập trung cho các dự án khởi công mới**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2005/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2006 và Nghị quyết số 32/2005/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2005 và dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2006; căn cứ Nghị quyết số 58/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ sung danh mục các dự án khởi công mới năm 2006;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tại Tờ trình số 5043/KHĐT-TH ngày 10 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ tiêu bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2006 nguồn vốn ngân sách tập trung cho 107 dự án khởi công mới, với tổng số vốn 420,574 tỷ đồng (theo danh mục dự án đính kèm).

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2006 nguồn vốn ngân sách tập trung, các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện - là cơ quan chủ quản của các chủ đầu tư - tiến hành phân bổ, giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao; trường hợp có yêu cầu thay đổi, phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về những trì trệ hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chỉ tiêu được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở, Tổng Công ty, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2006

Vốn ngân sách tập trung

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/2006/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2006 đã giao	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
Tổng cộng						2,215,595	23,000	420,574	
Công trình khởi công mới						2,215,595	23,000	420,574	
Chương trình đầu tư cho giáo dục - đào tạo						478,621	0	72,550	
1	Xây dựng Trường Trung học phổ thông An Nghĩa	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2006 - 2007	36 phòng học + khối phụ	29,408	0	3,500	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
2	Xây dựng mới Trường Mầm non phường 5 quận 8	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận 8	Quận 8	2006 - 2007	5 nhóm trẻ, 15 lớp mẫu giáo và khối phụ	25,990	0	3,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
3	Xây dựng và sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận 5	Quận 5	2006 - 2007	Xây mới 20 phòng học và sửa chữa khối nhà hiện hữu	8,405	0	1,600	Thi công ứng vốn theo Thông báo số 473/TB-VP ngày 26/7/2005 của UBNDTP
4	Xây dựng mở rộng Trường THCS Thị trấn 2 Củ Chi	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2007	Khởi hành chính, khối phụ, khôi phục vụ, nhà tập thể thao	23,677	0	2,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
5	Xây dựng mới Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 3	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận 3	Quận 3	2006 - 2007	15 phòng học, khối hành chính, khối phụ	7,493	0	1,500	Thi công ứng vốn theo Thông báo số 473/TB-VP ngày 26/7/2005 của UBNDTP
6	Xây dựng mới Trường Tiểu học phường 5 quận 8	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận 8	Quận 8	2006 - 2007	30 phòng học và khối phụ	30,840	0	3,500	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
7	Xây dựng Trường Tiểu học An Nghĩa	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2006 - 2007	20 phòng và khối phụ	19,489	0	3,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
8	Xây dựng Trường Tiểu học Phùng Hưng	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận 11	Quận 11	2006 - 2007	30 phòng học và khối phụ	14,810	0	3,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP

9	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Bình An	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 2	Quận 2	2006 - 2007	30 phòng học, khối phụ	28,701	0	4,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
10	Xây dựng và sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2007	Xây dựng 30 phòng học, khối phụ và sửa chữa khối nhà hiện hữu giữ lại	21,593	0	5,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
11	Xây dựng Trường THPT Xuân Thới Thượng	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2006 - 2007	36 phòng học và khối phụ	37,380	0	5,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
12	Xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Hòa Phú	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2007	30 phòng và khối phụ	18,210	0	3,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
13	Xây dựng Trường THCS Khu dân cư Vĩnh Lộc	Công ty Quản lý phát triển nhà quận 5	Quận Bình Tân	2006 - 2007	31 phòng học và khối phụ	22,094	0	4,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
14	Xây dựng mới Trường THCS Lê Văn Tám	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 7	Quận 7	2006 - 2007	43 phòng, khối phụ	36,385	0	5,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
15	Xây dựng mới Trường THCS bán công Tân Tạo	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2006 - 2007	23 phòng và khối phụ	30,701	0	5,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
16	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2007	Xây mới 30 phòng và khối phụ, sửa chữa 4 phòng và khối công trình phụ	17,897	0	3,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
17	Xây dựng mở rộng Trường Trung học phổ thông Hiệp Thành	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 12	Quận 12	2006 - 2008	Xây dựng khối phòng học nghề, phòng học bộ môn, khu tập luyện TDTT và hồ bơi, khối công trình phục vụ giảng dạy, sắp xếp điều chỉnh các phòng học hiện hữu đạt 45 phòng học (từ 33 phòng học nâng lên 45 phòng học phục vụ 2025 học sinh)	21,821	0	1,500	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP

18	Xây dựng Trường THCS Tân Thạnh Tây	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006 - 2007	16 phòng, khối phụ	11,551	0	2,000	Thi công ứng vốn theo Thông báo số 473/TB-VP ngày 26/7/2005 của UBNDTP
19	Xây dựng Trường Tiểu học phường Tân Tạo A	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2006 - 2007	30 phòng học và khối phụ	25,541	0	5,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
20	Xây dựng Trường Tiểu học phường Bình Trị Đông	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2006 - 2007	40 phòng học và khối phụ	20,511	0	4,000	Chi trả theo tiến độ. Thông báo số 43/TB-VP ngày 17/01/2006 của UBNDTP
21	Xây dựng Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ 12 phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2006 - 2007	10 phòng học, khối phụ	12,350	0	2,000	Thi công ứng vốn theo Thông báo số 473/TB-VP ngày 26/7/2005 của UBNDTP
22	Xây dựng 12 phòng học Trường Tiểu học Phú Lâm	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận 6	Quận 6	2006 - 2007	Xây dựng 12 phòng học	6,857	0	2,000	Thi công ứng vốn theo Thông báo số 473/TB-VP ngày 26/7/2005 của UBNDTP
23	Xây dựng Trường Mầm non T1 thuộc khu tái bố trí dân cư Khu công nghệ cao	Công ty Phát triển Khu công nghệ cao	Quận 9	2006 - 2007	08 nhóm trẻ, khối hành chính, khối phụ	6,917	0	950	Thi công ứng vốn theo Thông báo số 473/TB-VP ngày 26/7/2005 của UBNDTP
Chương trình đầu tư cho y tế						174,142	0	101,023	
1	Lắp đặt 02 thang máy của Bệnh viện Ung bướu	Bệnh viện Ung bướu	Quận Bình Thạnh	2006	2 thang máy	865	0	865	
2	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Da liễu	Bệnh viện Da liễu	Quận 3	2006	Thiết bị y tế chuyên ngành	1,442	0	1,442	
3	Cải tạo và lắp đặt mới hệ thống thang máy của Bệnh viện Nhi Đồng 1	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Quận 10	2006	Sửa chữa hồ thang và lắp đặt 03 thang máy mới	2,300	0	2,300	
4	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên dùng của Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp	Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp	Quận 8	2005 - 2006	Thiết bị y tế chuyên dùng	4,616	0	4,616	
5	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Quận 5	2006 - 2007	Thiết bị chuyên dùng	8,314	0	4,000	
6	Mua sắm 500 giường và 500 tủ đầu giường bệnh nhân cho Bệnh viện Nhi Đồng 2	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Quận 1	2006	500 giường và 500 tủ đầu giường	2,136	0	2,136	

7	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức	Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	4,298	0	4,298	
8	Mua sắm thiết bị phẫu thuật cấp bách kỹ thuật cao của Bệnh viện Nhi Đồng 1	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Quận 10	2006 - 2007	Thiết bị y tế chuyên dùng	29,923	0	5,000	
9	Mua sắm thay thế, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Nhi Đồng 2 (ghép gan lần 2)	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Quận 1	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	3,000	0	3,000	
10	Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, phòng thanh học của Bệnh viện Tai Mũi Họng	Bệnh viện Tai Mũi Họng	Quận 3	2006 - 2007	Thiết bị y tế chuyên môn	7,576	0	4,000	
11	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Tâm thần	Bệnh viện Tâm thần	Quận 5	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	1,738	0	1,738	
12	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Từ Dũ	Bệnh viện Từ Dũ	Quận 1	2006 - 2007	Thiết bị y tế chuyên môn	8,585	0	4,000	
13	Mua sắm trang thiết bị các phòng chuyên môn của Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng Cán bộ Y tế	Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng Cán bộ Y tế	Quận 10	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	591	0	591	
14	Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán và phẫu thuật của Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Quận Bình Thạnh	2006 - 2007	Thiết bị y tế chuyên môn	17,497	0	8,000	
15	Sửa chữa cải tạo Bệnh viện Tâm thần	Bệnh viện Tâm thần	Quận 5	2006	Sửa chữa cải tạo	2,829	0	2,829	
16	Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán và phẫu thuật của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	Quận 5	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	3,091	0	3,091	
17	Mua sắm hệ thống phẫu thuật nội soi tổng quát của Trung tâm Y tế huyện Củ Chi	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Huyện Củ Chi	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	1,400	0	1,400	

18	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn phục vụ chẩn đoán và phẫu thuật của Bệnh viện Nhi Đồng 2	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Quận 1	2006 - 2007	Thiết bị y tế chuyên môn	9,739	0	5,000	
19	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện An Bình	Bệnh viện An Bình	Quận 5	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	6,189	0	6,189	
20	Mua sắm trang thiết bị y tế các phòng chuyên môn của Trung tâm Kiểm nghiệm độc phẩm, mỹ phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm độc phẩm - mỹ phẩm	Quận 1	2006	Thiết bị y tế chuyên môn	2,639	0	2,639	
21	Mua sắm trang thiết bị y tế Khoa xét nghiệm và phòng mô của Khu điều trị phong Bến Sắn	Khu điều trị phong Bến Sắn	Tỉnh Bình Dương	2006	Thiết bị y tế	903	0	903	
22	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt thành phố	Bệnh viện Mắt	Quận 3	2006 - 2007	Thiết bị y tế	6,805	0	3,000	
23	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Hùng Vương	Bệnh viện Hùng Vương	Quận 5	2006	Thiết bị y tế	4,013	0	4,013	
24	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Răng Hàm Mặt	Bệnh viện Răng Hàm Mặt	Quận 1	2006	Thiết bị y tế	1,365	0	1,365	
25	Mua sắm trang thiết bị y tế của Trung tâm Y tế dự phòng	Trung tâm Y tế dự phòng	Quận 5	2006	Thiết bị y tế	5,265	0	5,265	
26	Mua sắm trang thiết bị y tế, cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Quận 1	2006	Thiết bị y tế	5,343	0	5,343	
27	Mua sắm trang thiết bị y tế phòng mổ, hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Cấp cứu Trưng Vương	Bệnh viện Cấp cứu Trưng Vương	Quận 10	2006 - 2007	Thiết bị y tế	13,380	0	5,000	
28	Mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Bình Dân	Bệnh viện Bình Dân	Quận 3	2006 - 2007	Thiết bị y tế	9,242	0	5,000	
29	Sửa chữa nâng cấp phòng điều trị bỏng và mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Nhân dân 115	Bệnh viện Nhân dân 115	Quận 10	2006 - 2007	Sửa chữa phòng điều trị và mua sắm trang thiết bị y tế chuyên ngành	9,058	0	4,000	

Chương trình ba giảm						172,068	0	17,100	
1	Xây dựng cải tạo xây dựng Trung tâm chữa bệnh Phú Văn (giai đoạn 2)	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình Sở Lao động TBXH	Tỉnh Bình Phước	2006 - 2008	Xây dựng mới khu xống sản xuất 1.200m ² , khu cách ly 2.035m ² , nhà xét nghiệm và hệ thống xử lý nước thải 120m ³ /trạm/ngày đêm	34,282	0	3,600	
2	Xây dựng mới Trung tâm trọng điểm cai nghiện ma túy thành phố - giai đoạn 2 (Bệnh viện Nhân Ái)	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình Sở Lao động TBXH	Tỉnh Bình Phước	2006 - 2008	1.700 học viên	44,853	0	5,000	
3	Xây dựng mở rộng Trung tâm Giáo dục dạy nghề Thanh thiếu niên 2 (giai đoạn 2)	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình Sở Lao động TBXH	Huyện Củ Chi	2006 - 2008	Tăng khả năng tiếp nhận từ 600 lên 1.500 em học viên	59,521	0	4,000	
4	Xây dựng mở rộng khu dạy nghề của Trung tâm Giáo dục và giải quyết việc làm Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên xung phong	Huyện Hóc Môn	2006 - 2007	Xây dựng mới khối dạy nghề và sửa chữa các công trình phụ	2,365	0	500	
5	Xây dựng khu cách ly lây bệnh của Trung tâm Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân	Lực lượng Thanh niên xung phong	Huyện Hóc Môn	2006 - 2007	Xây dựng khu cách ly 1.154m ² , các hạng mục, công trình phục vụ, phụ trợ	8,790	0	2,000	
6	Xây dựng đường giao thông từ Tân Định vào Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 4 (phục vụ Chương trình 3 giảm)	Lực lượng Thanh niên xung phong	Tỉnh Bình Dương	2006 - 2007	13km	22,257	0	2,000	
Chương trình xây nhà tái định cư						206,023	0	12,000	
1	Xây dựng chung c Lô J và lô N trong Khu tái định c Thủ Thiêm	Ban Quản lý Dự án đại lộ Đông Tây và môi Trường nước thành phố	Quận 2	2006 - 2008	568 căn	175,630	0	2,000	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định c 03ha tại thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh	Công ty Dịch vụ công ích Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	2006 - 2007	3ha	30,393	0	10,000	Hoàn trả tạm ứng (10 tỷ đồng) theo Công văn số 6129/UBND-TH ngày 25/8/2006 của UBND thành phố

Chương trình xây dựng CVPM Quang Trung và KCNC						190,138	0	7,000	
1	Đầu tư mua sắm thiết bị phòng thí nghiệm công nghệ vi mạch bán dẫn và phòng thí nghiệm nghiên cứu vật liệu Nano tại Khu công nghệ cao TP	Công ty Phát triển Khu công nghệ cao	Quận 9	2006 - 2007	01 hệ thống	190,138	0	7,000	
Chương trình xây dựng các chợ đầu mối						6,529	0	6,529	
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và di dời chợ Mai Xuân Thôn quận 6 trong công tác di dời 10 chợ bán buôn nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố theo quy hoạch	Ủy ban nhân dân quận 6	Quận 6	2006	Di dời 340 hộ	6,413	0	6,413	
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và di dời chợ cá Hòa Bình quận 5	Ủy ban nhân dân quận 5	Quận 5	2004 - 2006	Di dời 34 hộ	116	0	116	
Chương trình chống ngập nước nội thị						46,620	0	11,589	
1	Sửa chữa khắc phục tình trạng ngập nước trên đường Nguyễn Văn Hông	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2	Quận 2	2006 - 2007	315m x 30m; 2.930m x 20m	18,612	0	3,000	
2	Xây dựng kè chống xói lở bờ sông Rạch Dơi - Khu vực Trường Cao đẳng bán công công nghệ và quản trị doanh nghiệp	Khu Đường sông	Quận 7	2006 - 2007	250m kè	4,888	0	1,400	
3	Nạo vét thông thoáng dòng chảy kênh Tham L-ong đoạn từ cầu Bng đến cầu Chợ Cầu	Ban Quản lý Dự án đầu tư - xây dựng công trình Sở NNPTNT	Quận Tân Bình, quận Gò Vấp	2006 - 2007	8km	3,189	0	3,189	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 50 (đoạn từ cầu Nhị Thiên Đường đến đường Nguyễn Văn Linh)	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Huyện Bình Chánh, quận 8	2006 - 2007	Xây dựng hệ thống thoát nước (1.187m cống các loại), kết hợp cải tạo 2.020m đường và 165m hẻm hiện hữu	19,931	0	4,000	

Chương trình đầu tư cho giao thông						537,191	23,000	73,794	
1	Nâng cấp đường Bãi Sậy, quận 6	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận 6	Quận 6	2006	1.525m x 9m	5,394	0	5,394	
2	Nâng cấp đường Lý Nhơn huyện Cần Giờ	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2006 - 2008	18.532m x 9m đường BTNN	93,070	5,000	1,000	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2006 - 2007	11.912m x 9m đường BTNN	64,400	8,000	1,000	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Thái Tông	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận Tân Bình	Quận Tân Bình	2006 - 2007	666m x 18,5m	39,025	0	7,000	Vận động nhân dân đóng góp 8.507 triệu đồng chi phí đền bù giải tỏa
5	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Bình Khiêm	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Gò Vấp	Quận Gò Vấp	2006 - 2007	400m x 12m	8,247	0	5,600	
6	Đầu tư mở rộng đoạn đường từ Tỉnh lộ 43 vào Trung tâm chợ đầu mối Tam Bình - Thủ Đức	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2005 - 2006	476,67md	19,926	0	5,000	
7	Nâng cấp mở rộng đường Mã Lò	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Bình Tân	Quận Bình Tân	2006 - 2007	3.457m x 12m mặt đường láng nhựa	85,156	10,000	10,000	Vận động nhân dân đóng góp 28.098 triệu đồng chi phí đền bù giải tỏa
8	Xây dựng đường trục Bắc Nam (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến nút giao thông bờ nam cầu Bà Chiêm) - giai đoạn 2	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Huyện Nhà Bè, quận 7	2006 - 2008	7.125m x 14,5m đường	91,417	0	10,000	
9	Nâng cấp, cải tạo đường Đặng Văn Bi	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	2006 - 2007	1.695m x 18m	34,700	0	5,000	
10	Nâng cấp đường Lê Phụng Hiểu	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 2	Quận 2	2006 - 2007	1.053m x 24m	32,519	0	1,000	Vận động doanh nghiệp đóng góp 4.408 triệu đồng chi phí đền bù giải tỏa
11	Sửa chữa nâng cấp cụm đường khu phố 6, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2007	Nâng cấp, cải tạo 775,74m đường ngõ phố và đường nội bộ khu nhà ở	7,529	0	1,500	

12	Sửa chữa nâng cấp cụm đường khu phố 6 - 8, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2007	Cải tạo 543m đường ngõ phố và đường nội bộ khu nhà ở	18,204	0	6,600	
13	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Chí Chích	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2007	464m x 14m	9,516	0	2,200	
14	Sửa chữa nâng cấp đường Trần Thủ Độ	Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình quận Tân Phú	Quận Tân Phú	2006 - 2007	1.069m x 14m	19,204	0	7,500	
15	Sửa chữa đường Âu Cơ (từ đường Lê Đại Hành đến đường Trường Chinh)	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1	Quận Tân Bình, quận 11, quận Tân Phú	2006 - 2007	Cải tạo 4.037m đường theo hiện trạng	8,884	0	5,000	
Chương trình xử lý rác						169,920	0	17,600	
1	Xây dựng bãi chôn lấp rác số 1A - Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố	Công ty Môi Trường đô thị	Huyện Củ Chi	2006 - 2007	Tiếp nhận và xử lý 3.000 tấn rác/ngày	169,920	0	17,600	
Các công trình và dự án khác						234,343	0	101,389	
1	Đầu tư xây dựng đồn Biên phòng 554 đảo Thạnh An	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố	Huyện Cần Giờ, huyện Cần Giờ	2006 - 2007	Trụ sở Đồn biên phòng 1.286,08 m ² ; kho vũ khí 21m ² ; nhà bảo vệ; công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	6,180	0	2,000	
2	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở nhà và phòng thí nghiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Quận 3	2006 - 2007	Sửa chữa khối nhà A; các công trình phụ trợ; xây mới 2 tầng tại khối nhà A diện tích 932,8m ²	2,999	0	2,999	
3	Xây dựng trụ sở Công an huyện Nhà Bè	Công an thành phố	Huyện Nhà Bè	2006 - 2007	Xây mới 3.584m ² , nhà chỉ huy: 2.122m ² ; nhà ô tô: 150m ² ; bảo vệ, tiếp dân: 204m ² ; nhà xe hai bánh 300m ² ; nhà tập thể 664m ² ; kho quân trang 120m ² ; nhà để máy phát điện 16m ² ;	19,761	0	5,000	

4	Mua sắm và lắp đặt hệ thống lạnh cho Phòng Phát sóng quận 9 của Đài Tiếng nói nhân dân thành phố	Đài Tiếng nói nhân dân thành phố	Quận 9	2006	Hệ thống lạnh	1,085	0	1,085	
5	Xây dựng Doanh trại PCCC quận 12	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 12	Quận 12	2006 - 2007	Xây mới 3007m ²	8,111	0	2,000	
6	Xây dựng trụ sở Công an quận 12	Công an thành phố	Phường Tân Thới Hiệp quận 12	2006 - 2007	Xây dựng 6597m ²	26,602	0	7,000	
7	Xây dựng Nhà Tạm giữ Công an quận 2	Công an thành phố	Quận 2	2005 - 2007	Diện tích sàn xây dựng 2781 m ²	14,970	0	5,000	
8	Xây dựng Nhà Tạm giữ công an huyện Nhà Bè	Công an thành phố	Huyện Nhà Bè	2006 - 2007	Diện tích sàn xây dựng: 1861,6m ²	8,894	0	5,000	
9	Sửa chữa, nâng cấp nhà ở và làm việc cơ quan tham mưu, cơ quan chính trị và xây dựng mới hội Trường của Sở Chỉ huy Quân sự thành phố	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Quận 10, 291 Cách Mạng Tháng Tám quận 10	2006 - 2007	sửa chữa 9.214m ² ; phá bỏ 276,9m ² ; xây mới 2.072m ² ; hội Trường 2.507,4m ² ; nhà tham mưu 5.466m ² ; nhà chính trị 3.377m ²	31,238	0	20,000	
10	Đầu tư hệ thống thủy lợi phát triển 100ha cây ăn trái kết hợp du lịch vườn, quận 9	Ban Quản lý Dự án khu vực quận 9	Quận 9	2006 - 2007	100ha cây ăn trái, quy mô 100ha	16,967	0	6,000	
11	Xây dựng công viên hành lang tuyến ống nước dọc xa lộ Hà Nội - Giai đoạn 2 (đoạn từ cầu Sài Gòn đến cầu Rạch Chiếc và khu vực tróc Nhà máy nước Thủ Đức)	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2	Quận 2, quận Thủ Đức	2006	78.624m ²	5,030	0	4,970	
12	Xây dựng Trạm Cảnh sát giao thông số 4	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Bình Chánh	Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh	2006 - 2007	Xây mới 1.850m ²	8,160	0	3,000	
13	Sửa chữa chống xuống cấp trụ sở làm việc Hội Chữ thập đỏ thành phố	Hội Chữ thập đỏ	Quận 1	2006	Sửa chữa cải tạo	2,258	0	2,258	

14	Xây dựng nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Rừng Sác	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2005 - 2006	17183m ² , xây mới 540 mộ liệt sỹ, 16.500m ²	13,451	0	6,000	
15	Xây dựng mới Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Cần Giờ	Ban Quản lý Dự án khu vực ĐTXD huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	2006 - 2007	Khối lớp học, hành chính, hội Trường, khối phụ 600 học viên	13,097	0	2,000	
16	Dự án sửa chữa 02 chốt kiểm soát số 5, số 6	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố	Quận 1	2006	Sửa chữa lớn phương tiện	915	0	915	
17	Sửa chữa phà Bình Khánh B (số đăng ký SG.50065)	Công ty Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong	Huyện Nhà Bè	2006	Đa phà lên ụ, kiểm tra, sửa chữa và thay thế những chi tiết hỏng	2,148	0	2,148	
18	Đóng mới ponton 500 tấn và 60 tấn tại bến phà Bình Khánh	Công ty Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong	Huyện Nhà Bè	2006	Tải trọng 500T và 60T	3,516	0	3,407	
19	Đầu tư thiết bị sắc ký lỏng ghép với khối phổ 3 tứ cực	Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm	Quận 1, 2 Nguyễn Văn Thủ quận 1	2005 - 2006	Bộ thiết bị ngành	8,682	0	4,000	
20	Mua sắm trang bị đồng bộ các máy móc, dụng cụ hiện đại phục vụ cho việc tuyển chọn và huấn luyện của các môn thể thao trọng điểm	Sở Thể dục - Thể thao	Quận 1, quận Bình Thạnh, quận 11, quận 3	2006 - 2007	Trang thiết bị chuyên môn	15,051	0	7,000	
21	Xây dựng mới trụ sở Công an quận 2	Công an thành phố	Quận 2	2006 - 2007		16,747	0	5,000	
22	Xây dựng công viên dã cầu Bình Triệu	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2	Quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức	2006 - 2007	21.044m ²	5,874	0	2,000	
23	Xây dựng Trạm Kiểm lâm Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Huyện Cần Giờ	2006	Nhà làm việc 223.56m ²	1,547	0	1,547	
24	Xây dựng Trạm Kiểm lâm An Thới Đông, huyện Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Huyện Cần Giờ	2006	Nhà làm việc 119.96m ²	1,060	0	1,060	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 152/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 915/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 5848/SYT-TCCB ngày 02 tháng 10 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 616/TTr-SNV ngày 11 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình trên cơ sở tách Đội Y tế Dự phòng thuộc Trung tâm Y tế quận Tân Bình. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 261 đường Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình.

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các trạm y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận Tân Bình giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy:

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình do một Giám đốc điều hành có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Tân Bình.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình quyết định bổ nhiệm trưởng, phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Hành chính tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe;

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận Tân Bình hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình phù hợp với tình hình cụ thể tại đơn vị mình.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 153/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Bệnh viện quận Tân Bình
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1896/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 915/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2006; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 5848/SYT-TCCB ngày 02 tháng 10 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 616/TTr-SNV ngày 11 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận Tân Bình. Bệnh viện quận Tân Bình là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở chính đặt tại số 605 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình.

Bệnh viện quận Tân Bình chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Bệnh viện quận Tân Bình có chức năng, nhiệm vụ:

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;
- c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;
- d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;
- đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;
- b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

- a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

- a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chuẩn đoán và điều trị;
- b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

- a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;
- b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

- a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;
- b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài, và các tổ chức kinh tế;
- c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Bệnh viện quận Tân Bình:

1. Bệnh viện quận Tân Bình do một Giám đốc điều hành có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận Tân Bình quyết định bổ nhiệm trưởng, phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- b) Phòng Điều dưỡng;
- c) Phòng Hành chính - Quản trị và Tổ chức cán bộ;
- d) Phòng Tài chính - Kế toán.

3. Các khoa:

- a) Khoa Khám bệnh;
- b) Khoa Hồi sức cấp cứu;
- c) Khoa Nội tổng hợp;
- d) Khoa Ngoại tổng hợp;
- đ) Liên chuyên Khoa Gây mê - Hồi sức - Ngoại;
- e) Khoa Nhi;
- g) Khoa Phụ sản;
- h) Khoa mắt;

- i) Khoa Tai - Mũi - Họng;
- k) Khoa Răng - Hàm - Mặt;
- l) Khoa Xét nghiệm;
- m) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- n) Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế.

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ vào Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Tân Bình phù hợp với tình hình cụ thể tại đơn vị mình.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 6570/QĐ-UB-NCVX ngày 06 tháng 9 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Giám đốc Bệnh viện quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2006/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2006

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý hoạt động xếp dỡ hàng hóa rau củ quả, trái cây các loại và thủy hải sản tại các cảng, bến thủy nội địa dọc 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Trong những năm gần đây, thành phố đã tổ chức lại hệ thống đầu mối lưu thông hàng hóa nông sản thực phẩm trên địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển thành phố, bảo đảm văn minh thương mại, tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của nhân dân; đồng thời, góp phần tích cực trong việc giải quyết vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm, giảm ùn tắc giao thông, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và cảnh quan đô thị trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Để tổ chức thực hiện các yêu cầu trên, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Các loại phương tiện thủy nội địa không được giao nhận, xếp dỡ hàng hóa rau củ quả, trái cây các loại và thủy hải sản (ngoại trừ việc cung ứng hàng cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu, các siêu thị, trung tâm thương mại) tại các cảng, bến thủy nội địa dọc theo 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa sau đây:

- Tuyến kênh Tẻ, đoạn từ ngã ba sông Sài Gòn đến ngã ba kênh Đôi;
- Tuyến kênh Đôi, đoạn từ ngã ba kênh Tẻ đến ngã ba sông Chợ Đệm - Bến Lức;
- Tuyến kênh Tàu Hủ - Lò Gốm, đoạn từ ngã tư rạch Bến Nghé đến ngã ba sông Chợ Đệm - Bến Lức;
- Tuyến rạch Ông Lớn từ ngã ba kênh Tẻ đến cầu Cần Giuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm:

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương di dời các chợ nông sản thực phẩm trong nội thành ra các chợ đầu mối Bình Điền (quận 8), Tân Xuân (huyện Hóc Môn) và Tam Bình (quận Thủ Đức).

- Lập kế hoạch giải tỏa các chợ, người buôn bán kinh doanh tự phát tập kết hàng hóa trên các tuyến đường bộ dọc theo tuyến sông, kênh. Thường xuyên kiểm tra, không để phát sinh các tụ điểm lên - xuống hàng hóa dọc theo các tuyến sông, kênh thuộc địa bàn phụ trách.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân khai thác xếp dỡ hàng hóa không đúng quy định tại các cảng, bến thủy nội địa dọc 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa nói trên.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện không giải quyết cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bổ sung chức năng kinh doanh các mặt hàng rau củ quả, trái cây các loại và thủy hải sản đối với các tổ chức, cá nhân (ngoại trừ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu, các siêu thị, trung tâm thương mại) có khai thác hàng tại các cảng, bến thủy nội địa dọc 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa nói trên.

4. Giám đốc Sở Thương mại chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động, kiên quyết xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân khai thác xếp dỡ hàng hóa không đúng quy định tại các cảng, bến thủy nội địa nằm dọc 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa nói trên; làm cơ quan đầu mối để tiếp nhận, tổng hợp những thông tin phản ánh, những kiến nghị, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị này, đề xuất báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý vi phạm đối với các chủ phương tiện thủy neo - đậu hoặc cập dờng xếp dỡ hàng hóa không đúng nơi quy định trên các tuyến giao thông đường thủy - đường bộ; đồng thời hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các chủ phương tiện tự giác tập trung vận chuyển, xếp dỡ hàng nông sản thực phẩm về các chợ đầu mối theo quy hoạch.

6. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Thủ trưởng các sở, ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; định kỳ hàng quý có báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua

QUẬN 1**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2006/NQ-HĐND

*Quận 1, ngày 10 tháng 10 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp phường****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1867/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 1 về việc thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính 10 phường, báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTXH ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thông qua nội dung Tờ trình số 1867/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 1 công nhận kết quả 10/10 Phường là đơn vị hành chính loại 1.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận 1 trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH**Lê Bá Cần**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2006/NQ-HĐND

Quận 1, ngày 10 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1
Khóa IX - nhiệm kỳ 2004 - 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 1 tại Tờ trình số 19/TTr-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2006 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX - nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX - nhiệm kỳ 2004 - 2009 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2005/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân quận 1.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Lê Bá Cần

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1
NHIỆM KỲ 2004 - 2009

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2006/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 10 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 1)*

Chương I
TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 1. Hội đồng nhân dân (HĐND) quận 1 Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 gồm có 38 đại biểu được tổ chức sinh hoạt thành 10 Tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử như sau:

- | | |
|--|--------------|
| 1.1. Tổ đại biểu phường Tân Định | : 5 đại biểu |
| 1.2. Tổ đại biểu phường ĐaKao | : 4 " |
| 1.3. Tổ đại biểu phường Bến Nghé | : 4 " |
| 1.4. Tổ đại biểu phường Bến Thành | : 3 " |
| 1.5. Tổ đại biểu phường Phạm Ngũ Lão | : 4 " |
| 1.6. Tổ đại biểu phường Nguyễn Cư Trinh | : 5 " |
| 1.7. Tổ đại biểu phường Nguyễn Thái Bình | : 3 " |
| 1.8. Tổ đại biểu phường Cầu Ông Lãnh | : 3 " |
| 1.9. Tổ đại biểu phường Cô Giang | : 4 " |
| 1.10. Tổ đại biểu phường Cầu Kho | : 3 " |

Mỗi Tổ đại biểu có 1 Tổ trưởng và 1 thư ký.

Điều 2. Thường trực HĐND quận gồm ba thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Ủy viên thường trực HĐND. Giúp việc cho Thường trực HĐND quận có 1 chuyên viên chuyên trách.

Điều 3. Các Ban của HĐND quận gồm 2 ban: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế.

3.1. Ban Kinh tế - Xã hội có 11 thành viên.

3.2. Ban Pháp chế có 7 thành viên.

Điều 4. Giúp cho HĐND quận trong thời gian diễn ra kỳ họp có Ban Thư ký kỳ họp gồm 2 thành viên.

Chương II

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND QUẬN

Điều 5. Đại biểu HĐND quận có nhiệm vụ

5.1. gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý Nhà nước.

5.2. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc với cử tri qua các hình thức: Tiếp xúc định kỳ trước và sau kỳ họp; tiếp xúc trực tiếp tại Tổ dân phố, Khu phố (khi có yêu cầu). Thông qua tiếp xúc cử tri, đại biểu có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân quận, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

5.3. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân quận, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND. Đại biểu không tham dự được kỳ họp, phiên họp phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND quận hoặc chủ tọa kỳ họp, phiên họp.

5.4. Nghiên cứu tài liệu, thảo luận các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và biểu quyết thông qua các Nghị quyết của kỳ họp. Tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND quận. Phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các Nghị quyết đó.

5.5. Tham dự các buổi làm việc của Tổ đại biểu, của các Ban HĐND mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân quận.

5.6. Tham gia các kỳ họp HĐND phường và các hoạt động khác của phường nơi ứng cử. Tiếp dân tại phường theo sự phân công của Tổ đại biểu HĐND quận, mỗi tháng tiếp dân ít nhất 1 lần.

Điều 6. Đại biểu HĐND quận có quyền

6.1. Chất vấn Thường trực HĐND, Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban nhân dân (UBND), Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn.

6.2. Yêu cầu cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn quận kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước.

6.3. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước thuộc quận về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu.

6.4. Có quyền đề nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

Điều 7. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết kết quả.

Điều 8. Tổ đại biểu có trách nhiệm

8.1. Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp.

8.2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ), HĐND và UBND phường ở đơn vị bầu cử để tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri.

8.3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi cho Thường trực HĐND quận chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

8.4. Sau kỳ họp HĐND quận, Tổ đại biểu tổ chức, phân công các đại biểu tiếp xúc, báo cáo kết quả kỳ họp cho cử tri.

8.5. Tổ đại biểu HĐND quận thuộc đơn vị bầu cử phường nào có trách nhiệm tham dự các kỳ họp HĐND phường đó.

Điều 9. Định kỳ hàng quý, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân họp để bàn kế hoạch công tác và đánh giá việc đã thực hiện, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách Nhà nước. Các cuộc họp Tổ phải có biên bản và gửi đến Thường trực HĐND quận.

Chương III

BAN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 10. Hai Ban Hội đồng nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND cùng cấp. Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 11. Hai Ban Hội đồng nhân dân phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan, cử thành viên tham gia đoàn công tác của Thường trực HĐND khi có yêu cầu.

Điều 12. Hai Ban HĐND quận có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

12.1. Tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Hội đồng nhân dân quận.

12.2. Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết do HĐND hoặc do Thường trực HĐND quận phân công. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp, Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

12.3. Giúp Hội đồng nhân dân quận giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Công an, Quân đội, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân ở địa phương trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

12.4. Trong khi thi hành nhiệm vụ, hai Ban HĐND có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội ở địa phương cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát.

12.5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND quận.

Điều 13. Căn cứ vào chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, hai Ban HĐND xây dựng chương trình giám sát hàng quý, hàng năm để phối hợp thực hiện.

Điều 14. Hàng quý hai Ban họp để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng, Phó hai Ban của HĐND quận

15.1. Trưởng ban

15.1.1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

15.1.2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

15.1.3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, với Ban khác của HĐND, các cơ quan đơn vị ở địa phương.

15.1.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;

15.1.5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND, các cơ quan, tổ chức mời;

15.1.6. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

15.1.7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND.

15.2. Phó ban

15.2.1. Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban;

15.2.2. Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 16. Thường trực HĐND hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân quận.

Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND trước HĐND; Chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công.

Điều 17. Thường trực Hội đồng nhân dân quận có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

17.1. Triệu tập và chủ tọa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với UBND trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND.

17.2. Đôn đốc, kiểm tra UBND quận và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND.

17.3. Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương.

17.4. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND, xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối quan hệ với các đại biểu HĐND quận; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND để báo cáo HĐND.

17.5. Tiếp dân, đón đóc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến và nguyện vọng của nhân dân để báo cáo tại kỳ họp của HĐND.

17.6. Phối hợp với UBND quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND theo đề nghị của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam quận 1.

17.7. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp dưới trực tiếp.

17.8. Trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo đề nghị của UBMTTQ quận hoặc của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND.

17.9. Báo cáo về hoạt động của HĐND quận lên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

17.10. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận.

Điều 18. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

18.1. Chủ tịch HĐND

18.1.1. Chịu trách nhiệm trước HĐND quận về mọi mặt hoạt động của Thường trực HĐND.

18.1.2. Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hoạt động và kiểm tra, giám sát hàng năm của HĐND quận. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình hoạt động sau khi được HĐND quận thông qua.

18.1.3. Chỉ đạo dự thảo nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, trình HĐND.

18.1.4. Ký các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, biên bản các kỳ họp, các quyết định.

18.1.5. Thay mặt Thường trực HĐND giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị cấp trên, với Quận ủy, UBND quận, Ủy ban MTTQ và các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức khác và công dân nhằm đảm bảo hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND quận.

18.2. Phó Chủ tịch HĐND

18.2.1. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của hai Ban HĐND, cùng hai Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xem xét quyết định.

18.2.2. Phân công hai Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND, chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND.

18.2.3. Phụ trách công tác tiếp dân, đôn đốc, giám sát giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

18.2.4. Theo dõi, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của HĐND, hai Ban của HĐND, bàn biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa HĐND các phường.

18.2.5. Phụ trách một số phường theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

18.2.6. Theo dõi kế hoạch tài chính của HĐND quận theo định kỳ và đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND.

18.2.7. Ký các văn bản hành chính trong phạm vi công việc của HĐND.

18.2.8. Được thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch HĐND ủy nhiệm.

18.3. Ủy viên Thường trực

18.3.1. Phụ trách công tác của Thư ký kỳ họp, kiểm tra và hoàn chỉnh các văn bản thuộc lĩnh vực hoạt động của HĐND trước khi ban hành.

18.3.2. Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng ban liên quan chuẩn bị nội dung, tài liệu và hậu cần phục vụ cho kỳ họp HĐND; tổ chức giao ban định kỳ 10 phường hàng quý.

18.3.3. Phụ trách việc tiếp xúc cử tri và theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của nhân dân và đại biểu HĐND để chuyển đến các cơ quan Nhà nước, tổ chức có liên quan nghiên cứu giải quyết; đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND.

18.3.4. Phụ trách một số phường theo sự phân công của Thường trực HĐND.

18.3.5. Được thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch HĐND ủy nhiệm.

Chương V
MỐI QUAN HỆ VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN

Điều 19. Hội đồng nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất từ Trung ương đến cơ sở đồng thời phát huy quyền chủ động, sáng tạo của địa phương.

Điều 20. Hội đồng nhân dân quận chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

Giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội và Tổ đại biểu HĐND thành phố đơn vị quận 1.

Điều 21. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, Hội đồng nhân dân quận có trách nhiệm thể chế hóa các chủ trương, chính sách nghị quyết Đảng bộ quận thành nghị quyết của HĐND để tổ chức thực hiện trên địa bàn quận.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu, cho Quận ủy về mọi mặt hoạt động của HĐND quận.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân quận phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết HĐND giữa hai kỳ họp.

22.1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; ngân sách, địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

22.2. Thường trực HĐND quận mỗi tháng họp 1 lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các nghị quyết của HĐND, chương trình công tác, các vấn đề có liên quan hoặc giải quyết các kiến nghị, khiếu tố của công dân. Định kỳ hàng quý, Thường trực HĐND làm việc với Trưởng, Phó hai Ban để kiểm điểm công tác quý.

Điều 23. UBND quận có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND và Thường trực UBND cấp dưới trực tiếp văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành. UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND có trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND, hai Ban HĐND.

Điều 24. Hội đồng nhân dân quận phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ Việt Nam quận và các tổ chức thành viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

24.1. Mỗi năm 2 lần, vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND quận thông báo bằng văn bản đến UBMTTQ về tình hình hoạt động của HĐND quận. Trong kỳ họp thường lệ, UBMTTQ thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền những ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

24.2. UBMTTQ và các đoàn thể quận thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các đại biểu HĐND đồng thời phối hợp với Thường trực HĐND giúp đỡ đại biểu làm nhiệm vụ, tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến nguyện vọng của nhân dân để báo cáo cho HĐND quận.

24.3. Thường trực HĐND tổ chức cho đại diện UBMTTQ quận tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của HĐND. Phối hợp lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của địa phương.

Điều 25. Thường trực HĐND quận định kỳ hàng quý tổ chức các cuộc họp với Hội đồng nhân dân 10 phường để tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm và mối quan hệ phối hợp giữa quận và phường trong việc thực hiện các chương trình kinh tế xã hội; an ninh quốc phòng và nghị quyết HĐND quận, cũng như việc giải quyết các kiến nghị, khiếu tố của cử tri.

Thường trực HĐND quận phối hợp cùng HĐND 10 phường tổ chức giám sát, khảo sát tình hình, kiểm tra đôn đốc giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương.

Điều 26. Thường trực HĐND quận tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân với các địa phương bạn.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 27. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

27.1. Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát năm sau theo đề nghị của Thường trực HĐND quận, trình HĐND xem xét, quyết định vào kỳ họp cuối năm.

27.2. Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

27.3. Tại kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có thể thực hiện việc chất vấn hoặc chuyển đến người bị chất vấn những nội dung và vấn đề đại biểu HĐND quận quan tâm, cử tri kiến nghị.

27.4. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND hoặc khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tự mình hoặc theo đề nghị của các Ban HĐND hoặc của đại biểu HĐND trình HĐND quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐND.

Điều 28. Giám sát của Thường trực HĐND

28.1. Thường trực HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND, đề nghị của các Ban HĐND, của đại biểu HĐND, UBMTTQ quận và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

28.2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, Thường trực HĐND nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết.

28.3. Thường trực HĐND giám sát thông qua các hoạt động:

- Tổ chức Đoàn giám sát.
- Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Xem xét kết quả giám sát của hai Ban HĐND, tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND.
- Xem xét việc trả lời chất vấn bằng văn bản của người bị chất vấn được HĐND cho phép trả lời bằng văn bản.
- Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND quận, nghị quyết của HĐND phường có dấu hiệu trái Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cấp mình để trình HĐND.

Điều 29. Hoạt động giám sát của hai Ban HĐND

29.1. Hai Ban của HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, của Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai tháng đầu tiên của quý; chương trình giám sát hàng năm được xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày kể từ ngày Thường trực HĐND thông qua chương trình giám sát.

29.2. Tổ chức họp thẩm tra các báo cáo công tác, đề án của UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân theo sự phân công của HĐND hoặc Thường trực HĐND.

29.3. Báo cáo kết quả giám sát của hai Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực HĐND, HĐND, cơ quan, tổ chức cá nhân chịu sự giám sát.

29.4. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cấp mình.

Chương VII

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 30. Các Tổ đại biểu HĐND gửi biên bản cuộc họp Tổ cho Thường trực HĐND quận từ ngày 20 đến 25 tháng cuối quý.

Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế gửi chương trình công tác, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đến Thường trực HĐND quận từ ngày 20 đến 25 tháng cuối quý. Các báo cáo thẩm tra đề án, dự thảo nghị quyết, khảo sát tình hình và giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐND quận được gửi theo yêu cầu cụ thể của kỳ họp HĐND quận.

Hội đồng nhân dân 10 phường báo cáo định kỳ 6 tháng cho Thường trực HĐND quận vào ngày 20 - 25 tháng 6 và tháng 12.

Điều 31. Định kỳ quý, 6 tháng, năm Thường trực HĐND quận gửi báo cáo cho HĐND - UBND thành phố, Quận ủy, UBND, UBMTTQ quận và HĐND phường về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND.

Chậm nhất là mười lăm ngày trước và sau ngày khai mạc, bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND quận phối hợp với Thường trực UBMTTQ quận và 10 phường tổ chức cho các đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri, để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích nghị quyết của kỳ họp HĐND và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Chậm nhất là mười ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp HĐND quận phải được Thường trực HĐND quận gửi Thường trực HĐND và UBND thành phố. Nghị quyết của HĐND quận được gửi đến các cơ quan Nhà nước liên quan để thực hiện và được công bố trên bản tin quận.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan Nhà nước của quận, hai Ban của HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 33. Thường trực Hội đồng nhân dân quận Khóa IX có trách nhiệm điều hành theo nội dung Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế có thể đề xuất bổ sung sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn hoạt động Hội đồng nhân dân quận.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2006/NQ-HĐND

*Quận 1, ngày 10 tháng 10 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 tại các phường Tân Định,
Đakao, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Cư Trinh, Cầu Kho, Cô Giang
và Cầu Ông Lãnh thuộc quận 1****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1**
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân hành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 6790/QĐ-UB-QLĐT ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch chung;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1879/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 1 về quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 tại 7 phường thuộc quận 1, báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTXH ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 1879/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 1 về quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 tại 7 phường thuộc quận 1 gồm các phường Tân Định, Đakao, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Cư Trinh, Cầu Kho, Cô Giang và Cầu Ông Lãnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận 1 phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục theo quy định trước khi phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết 1/2000 tại 7 phường. Có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Lê Bá Cần

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2006/NQ-HĐND

Quận 1, ngày 10 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT**Về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch lộ giới một số tuyến đường
và hẻm $\leq 12m$ trên địa bàn 10 phường quận 1****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân quận 1 năm 1999 về công bố lộ giới các tuyến đường và hẻm trên địa bàn 10 phường;

Theo sự thỏa thuận của Ủy ban nhân dân 10 phường về việc điều chỉnh quy hoạch lộ giới hẻm $\leq 12m$;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1878/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 1 về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch lộ giới một số tuyến đường và hẻm $\leq 12m$ trên địa bàn 10 phường, Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTXH ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 1878/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 1 về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch lộ giới một số tuyến đường và hẻm $\leq 12m$ trên địa bàn 10 phường gồm 102 hẻm:

- 22 hẻm điều chỉnh quy hoạch 1999 theo hướng giữ nguyên hiện trạng hiện hữu;
- 16 hẻm giữ nguyên quy hoạch năm 1999;
- 64 hẻm điều chỉnh quy hoạch năm 1999 do không phù hợp với hiện trạng thực tế, được điều chỉnh theo hướng quy hoạch phải mang tính khả thi đảm bảo các tiêu chí về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo nhu cầu về giao thông, thông thoáng hẻm. Hạn chế phát sinh việc đền bù giải tỏa ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận 1 phối hợp với các đơn vị liên quan trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, điều chỉnh các Quyết định đã phê duyệt năm 1999. Có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Lê Bá Cần

QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2006/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 13 tháng 10 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**
Về việc thành lập Phòng Y tế quận 8**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Y tế quận 8 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 8.

Phòng Y tế quận 8 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận 8, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn quận 8 theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận 8; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế do Ủy ban nhân dân thành phố giao và tình hình thực tế về yêu cầu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 sẽ xem xét quyết định về giao biên chế hàng năm cho Phòng Y tế quận 8.

Nhân sự lãnh đạo Phòng Y tế quận 8 gồm có: Trưởng phòng và 1 đến 2 Phó Trưởng phòng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Trưởng các phòng, ban thuộc quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, Trưởng Phòng Y tế quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 19 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy trình thực hiện vận động nhân dân hiến đất
xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn quận 8**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã;

Căn cứ Quyết định số 6859/QĐ-UB-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung quận 8;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 và Trưởng Phòng Nội vụ quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn quận 8”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ quận 8, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các
công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn quận 8**
*(Ban hành theo Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

I. Mục đích - yêu cầu:

1. Mục đích:

Quận 8 là một quận đô thị mang tính tự phát, với địa hình trũng thấp, nhiều ao hồ kênh rạch. Mặc dù ở gần trung tâm Sài Gòn và Chợ Lớn nhưng quận 8 bị cách ly bởi 2 con kênh lớn là kênh Tàu Hủ và kênh Đôi nên mức độ phát triển không cao, việc đầu tư cơ sở hạ tầng trong những năm trước đây còn ở mức độ thấp, hệ thống giao thông đường bộ chưa được đầu tư hoàn chỉnh; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác như mạng lưới cấp nước, cấp điện, thoát nước, bưu chính viễn thông v.v... còn thiếu, không đồng bộ; hiện trạng hạ tầng yếu kém, manh mún và hầu hết chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân. Đặc biệt là hệ thống hẻm không được quy hoạch thiết kế một cách chính quy, quy mô đầu tư nhỏ, hẹp, chằng chịt, nên thường xuyên bị ngập nước do triều cường, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Trong khi đó, nguồn vốn ngân sách sử dụng đầu tư cho việc nâng cấp hệ thống hạ tầng cơ sở của quận 8 còn rất nhiều khó khăn.

Do đó, để tập trung tăng cường cho công tác nâng cấp và từng bước chỉnh trang đô thị, cải tạo hệ thống giao thông thông thoáng trong đó đặc biệt là hệ thống hẻm tại các khu dân cư, tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn, từng bước cải thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống môi trường của cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân quận 8 huy động mọi nguồn lực tích cực tham gia xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn quận, trong đó đặc biệt vận động nhân dân hiến đất để xây dựng đường giao thông, trước mắt tập trung tham gia thực hiện việc mở rộng, nâng cấp hẻm theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, từng bước cải tạo chất lượng cuộc sống trong khu dân cư, thực hiện thành công mục đích “hẻm thông hè thoáng” tại từng khu phố và tổ dân phố.

2. Yêu cầu:

- Có sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý giám sát và đóng góp kinh phí xây dựng và hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn 16 phường, trước mắt là huy động mọi nguồn lực tham gia thực hiện nâng cấp, mở rộng hẻm.

- Phát động, tuyên truyền, vận động, giải thích sâu rộng đến từng người dân, từng khu phố, tổ dân phố về phong trào, chủ trương, quy trình vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn 16 phường, giúp cho người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa tốt đẹp của phong trào, từ đó tạo được sự đồng tình và cam kết trên tinh thần tự nguyện, tự giác, biến phong trào thành hành động thiết thực trong công tác hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của toàn dân trên địa bàn quận theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Phải được sự thống nhất từ quận, phường đến đại đa số các hộ dân trên địa bàn khu vực triển khai thực hiện công trình.

- Mỗi cán bộ tham gia phong trào phải nắm rõ, nắm chắc, nhất quán về ý nghĩa, mục đích, chủ trương vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng. Từ đó kiên trì tuyên truyền, giải thích, vận động cho mọi người thông hiểu và tự nguyện tham gia thực hiện.

II. Nguyên tắc thực hiện:

1. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với nhu cầu và khả năng đầu tư, đóng góp của chính quyền và nhân dân.

2. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư công trình phúc lợi công cộng vừa đáp ứng yêu cầu bức xúc trước mắt vừa tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

3. Nhân dân, cộng đồng dân cư cùng tham gia bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện dự án phải tuân theo các quy trình, thủ tục và đảm bảo chất lượng. Nguồn vốn đầu tư và vận động trong nhân dân phải được sử dụng có hiệu quả, minh bạch.

5. Hạn chế và giảm thiểu tối đa việc ảnh hưởng đến tháo dỡ, di dời vật kiến trúc trên đất và vận động nhân dân hiến đất xây dựng công trình.

6. Tổ chức, cá nhân đóng góp phần đất trước sân nhà phù hợp với quy mô công trình, chiều rộng hẻm do dự án nâng cấp đô thị đề xuất đã được chính quyền và đại bộ phận dân cư thống nhất tự nguyện cam kết thực hiện việc tháo dỡ trước khi triển khai đầu tư xây dựng.

III. Phạm vi, cơ sở áp dụng và thành phần tham gia:

1. Phạm vi áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân, ban ngành đoàn thể các cấp, các ngành cùng toàn thể nhân dân trên địa bàn quận 8 hưởng ứng tham gia phong trào bằng nhiều hình thức như hiến đất và vật kiến trúc trên đất, đóng góp kinh phí cho chương trình, đóng góp công sức, v.v..., Nhà nước không hạn chế hình thức tham gia.

2. Cơ sở áp dụng:

- Căn cứ vào nhu cầu và sự cam kết tự nguyện, đồng thuận tham gia của cộng đồng trong việc triển khai thực hiện dự án.

- Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông đã được duyệt của từng phường.

- Căn cứ vào kế hoạch hàng năm, nhu cầu bức xúc của nhân dân tại từng phường để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Căn cứ kế hoạch đăng ký thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của phường. Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm nghiên cứu cụ thể, chính xác, đánh giá tính khả thi của từng công trình, từng con hẻm dự kiến mở rộng, đồng thời, trên cơ sở lấy ý kiến và có sự đồng thuận của đại đa số nhân dân tại khu vực dự kiến thực hiện để đăng ký thực hiện điển hình một công trình, một con hẻm tại mỗi phường, sau đó rút kinh nghiệm và triển khai rộng rãi.

3. Thành phần tham gia:

- Cấp quận gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các phòng ban cơ quan chuyên môn có liên quan như Ban Quản lý dự án khu vực đầu tư xây dựng quận 8 (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án), Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Phòng Quản lý đô thị quận 8, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Đội Quản lý trật tự đô thị quận 8, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 8.

- Cấp phường gồm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổ Quản lý trật tự đô thị, Công an phường, Phường đội, Ban Điều hành khu phố, tổ dân phố, v.v...

IV. Nội dung và phương pháp vận động:

1. Công tác chuẩn bị:

1.1. Trên cơ sở lấy ý kiến và có sự đồng thuận của đại đa số nhân dân tại khu vực dự kiến triển khai thực hiện công trình, Ủy ban nhân dân phường đăng ký về Ủy ban nhân dân quận.

1.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Phòng Quản lý đô thị quận 8, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 cùng phối hợp Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch thực hiện, ghi vốn chuẩn bị đầu tư, cắm ranh mốc trước khi tổ chức thực hiện.

1.3. Ủy ban nhân dân phường phối hợp Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng quận 8 (đối với các dự án do quận làm chủ đầu tư), Phòng Quản lý đô thị quận 8 (đối với các dự án do phường làm chủ đầu tư) khảo sát hiện trạng, lập danh sách các hộ dân bị ảnh hưởng, lập dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng quy định để chuẩn bị cho công tác triển khai, lấy ý kiến nhân dân.

2. Nội dung cơ bản cần triển khai trong nhân dân:

- Nêu đầy đủ hiện trạng hạ tầng thấp kém mà người dân phải chịu đựng từ những năm qua, từ đó giới thiệu dự án và lợi ích cụ thể mà dự án sẽ đem lại cho từng hộ, từng người dân, tổ chức trong khu vực dân cư như không còn ngập lụt, giao thông thuận lợi giá trị nhà, đất của người dân tăng, v.v...

- Công khai mức đóng góp để người dân tham gia như phần nhà, đất lấn chiếm, vi phạm lộ giới hẻm tự giác tháo dỡ; một phần sân, hiên nhà có giấy tờ hợp pháp hoặc đủ điều kiện để hợp thức hóa thì vận động các hộ tự nguyện đóng góp vì lợi ích chung, trong đó có lợi ích của gia đình; đóng góp một phần tiền vào công trình xây dựng. Tiến hành lập danh sách từng hộ đóng góp và công khai sự đóng góp này để mọi người đều biết và có tuyên dương đối với những tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nhiệt tình ủng hộ, đặc biệt là những hộ có hoàn cảnh rất khó khăn nhưng rất nhiệt tình tham gia, hưởng ứng. Trường hợp những hộ dân quá khó khăn, có yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thì lấy ý kiến nhân dân để thực hiện.

- Từng tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có bản cam kết tự nguyện và ghi rõ nội dung đóng góp của mình có ký tên, xác nhận của tổ dân phố. Những cuộc họp dân phải được ghi chép đầy đủ ý kiến của người dân và để người dân tham dự cùng ký tên vào biên bản cuộc họp.

V. Quy trình tổ chức thực hiện:

1. Bước 1:

Tổ chức họp dân và lấy ý kiến nhân dân tại khu vực về thực hiện dự án đầu tư, công trình mở rộng, nâng cấp hẻm (đường) cần đầu tư xây dựng (kể cả đường và vỉa hè xây dựng cần có sự vận động của nhân dân) và công bố kế hoạch thực hiện, phương án quy hoạch, phương án kỹ thuật nâng cấp, mở rộng, xây dựng của từng hạng mục thực hiện, kế hoạch di dời đồng hồ nước, đồng hồ điện.

2. Bước 2:

Ủy ban nhân dân phường cùng với các tổ chức, ban ngành đoàn thể có liên quan tiến hành vận động nhân dân hiến đất mở rộng, nâng cấp hẻm, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân phường thành lập Hội đồng giám sát vận động cộng đồng với đầy đủ các thành phần tham gia, trong đó phải có đại diện của nhân dân khu phố.

- Bộ phận văn hóa thông tin phát thanh tuyên truyền chủ trương mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn phường qua hệ thống loa phóng thanh để mọi người cùng biết và tích cực tham gia thực hiện..

- Sau khi đã khảo sát hiện trạng, thu thập hồ sơ pháp lý, nguồn gốc sử dụng đất của từng trường hợp, các cơ quan chuyên môn (Ban Quản lý dự án, Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân phường) khái toán chi phí từng hạng mục thực hiện nâng cấp, mở rộng, diện tích đất từng hộ gia đình, tổ chức bị ảnh hưởng, chuẩn bị các mẫu để người dân cam kết tự nguyện hiến đất. Lập danh sách, phân loại từng nhóm gia đình, tổ chức sẽ hiến đất, tự nguyện tháo dỡ; những trường hợp có vi phạm lộ giới, hẻm giới để vận động tháo dỡ; hộ nào có khó khăn và yêu cầu được hỗ trợ thiệt hại khi thực hiện dự án (chỉ xem xét và lấy ý kiến cộng đồng đối với những trường hợp dự án sẽ cắt vào phần nhà chính, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khó khăn về kinh tế).

- Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, Ban Điều hành khu phố, tổ dân phố tiến hành họp dân thuộc phạm vi thực hiện công trình để phổ biến cụ thể mức đóng góp của cộng đồng như hiến đất (sân, hàng rào, mái hiên), kiến trúc; vận động nhân dân đồng tình phục vụ công tác mở rộng, nâng cấp hẻm; chú ý vận động một vài hộ gương mẫu tiên phong ủng hộ và chấp hành tốt việc tháo dỡ, hiến đất để khơi dậy ý thức của các hộ còn lại.

- Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể phường, Công an khu vực, v.v... tích cực phối hợp với các khu phố, tổ dân phố vận động, giải thích, tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ chủ trương đúng đắn và lợi ích thiết thực của công trình (hẻm mở rộng thông thoáng, lưu thông thuận lợi, giá trị sử dụng đất tăng), nhằm phục vụ cải thiện, nâng cao điều kiện và môi trường sống cho nhân dân ngày càng được tốt hơn.

*** Yêu cầu cần lưu ý:**

- Yêu cầu nhân dân cử nhóm đại diện cho mình tham dự các buổi làm việc với cơ quan chuyên môn để nắm thông tin, truyền đạt thông tin và đề đạt nguyện vọng của cộng đồng; tham gia giám sát quá trình thi công, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Phường nên xác định lực lượng nòng cốt sẽ tham gia tuyên truyền, đặc biệt là phát huy lực lượng cán bộ hưu trí, đảng viên, hội viên Hội Cựu chiến binh.

3. Bước 3:

- Thống nhất của chính quyền và nhân dân về phương án quy hoạch mở rộng hẻm, xây dựng công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kể cả chi phí hỗ trợ thiệt hại cho người dân (nếu có), diện tích hiến đất, tháo dỡ kiến trúc trên đất, mức đóng góp của từng trường hợp.

- Lập danh sách các hộ trong phạm vi thực hiện công trình với đầy đủ hồ sơ pháp lý và thông qua Hội đồng giám sát vận động cộng đồng.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân phường tiến hành khảo sát thực địa, ghi nhận hiện trạng, lập bản đồ tuyến hẻm, lập thiết kế chi tiết kỹ thuật công trình nâng cấp, mở rộng hẻm và lập dự toán xây dựng công trình. Chú ý công trình phải được thiết kế đồng bộ với hạ tầng khu vực.

- Trên cơ sở bản đồ tuyến hẻm đã được Phòng Quản lý đô thị quận 8 thông qua, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 phối hợp Ủy ban nhân dân phường tiến hành cắm mốc ranh đất trên thực địa tuyến hẻm; đồng thời các chủ đầu tư tiến hành xây dựng phương án vận động và bồi thường, hỗ trợ thiệt hại (nếu có) trình Ủy ban nhân dân quận 8 xem xét, phê duyệt.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch lập kế hoạch sử dụng vốn dựa trên dự toán kinh phí do Ủy ban nhân dân phường và Ban Quản lý dự án cung cấp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận 8 phê duyệt.

- Đối với nhà, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ranh hẻm mở rộng cắt vào phần nhà xây dựng kiên cố và có yêu cầu được bồi thường thì xem xét bồi thường tiền sử dụng đất đã nộp, hỗ trợ thiệt hại phần kiến trúc bị ảnh hưởng; kể cả những hộ có nhà, đất phải giải tỏa toàn bộ hoặc có diện tích còn lại sau khi giải tỏa không đủ để ở thì xem xét giải quyết tái định cư. Mức bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, chính sách tái định cư được phổ biến, lấy ý kiến nhân dân công khai.

- Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng giám sát vận động cộng đồng chủ trì, công khai những trường hợp cần bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, giải quyết tái định cư để đưa ra lấy ý kiến của nhân dân.

4. Bước 4:

- Căn cứ Phương án vận động nhân dân hiến đất đã được lập, Ủy ban nhân dân phường tiến hành vận động nhân dân thực hiện việc hiến đất, tháo dỡ hàng rào, mái hiên (căn cứ theo bản vẽ quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Đối với những trường hợp không đồng tình, Ủy ban nhân dân phường, Mặt trận và các đoàn thể, Hội đồng giám sát vận động cộng đồng tiến hành tiếp xúc, kiên trì vận động bằng nhiều hình thức.

- Đối với các trường hợp không đồng tình tự nguyện hiến đất, tháo dỡ giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân phường, Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với Hội đồng vận động giám sát cộng đồng tổng hợp danh sách và ghi nhận nguyện vọng hoặc khó khăn vướng mắc của từng trường hợp cụ thể, xem xét và đề ra hướng giải quyết tiếp theo, đưa ra thảo luận, bàn bạc công khai trong nhân dân khu vực thực hiện công trình, lấy ý kiến theo đa số để tổ chức thực hiện. Trường hợp có vướng mắc, không thể giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân quận giải quyết.

- Thống nhất về thời gian bàn giao mặt bằng.

- Chủ đầu tư tiếp nhận mặt bằng để tiến hành thi công công trình.

5. Bước 5:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 tiếp nhận hồ sơ pháp lý các khu đất từ chủ đầu tư để tiến hành công tác cập nhật chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận và hoàn trả cho dân.

- Hội đồng giám sát vận động cộng đồng chủ trì việc giám sát thi công công trình trong suốt quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công trình, Chủ đầu tư phối hợp với Hội đồng giám sát vận động cộng đồng và các thành phần có liên quan tiến hành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

V. Phân công thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân phường và Mặt trận, các đoàn thể phường có trách nhiệm triển khai toàn bộ quy trình vận động nhân dân hiến đất, tháo dỡ hàng rào với sự phối hợp, hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn có liên quan. Đồng thời, tiến hành tổ chức thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định (đối với các dự án do Phường làm chủ đầu tư).

2. Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm trong việc cắm mốc, giao ranh, giải thích, phổ biến về quy hoạch lộ giới hẻm, quy mô dự án.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm về việc cân đối nguồn vốn, ghi

vốn để thực hiện công trình.

4. Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng có trách nhiệm về việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

5. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tiếp nhận mặt bằng, thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định, tổ chức thi công công trình đúng quy mô, thiết kế được duyệt (đối với các dự án do Quận làm chủ đầu tư).

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Phường trong việc xác định nguồn gốc pháp lý căn nhà, cập nhật chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận.

7. Hội đồng giám sát vận động cộng đồng có trách nhiệm tham gia trong suốt quá trình vận động nhân dân hiến đất, tháo dỡ hàng rào, mái hiên; tham gia trong công tác giải quyết vướng mắc; chủ trì việc giám sát thi công công trình.

VI. Tổng kết - khen thưởng:

1. Sau khi công trình hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng, Ủy ban nhân dân phường sẽ chủ trì họp dân để tổ chức sơ kết, rút ra những bài học kinh nghiệm trong suốt quá trình thực hiện dự án.

2. Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Hội đồng giám sát vận động cộng đồng ghi nhận các trường hợp tích cực đi đầu, gương mẫu hưởng ứng phong trào và tham gia thực hiện tốt việc hiến đất mở rộng, nâng cấp hẻm để kịp thời đề xuất, trình Ủy ban nhân dân quận 8 có chính sách động viên khen thưởng.

Trên đây là Quy trình thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn quận 8, Ủy ban nhân dân quận 8 đề nghị Ủy ban nhân dân 16 phường, các ban ngành đoàn thể, các phòng ban liên quan và toàn thể nhân dân quận 8 tích cực hưởng ứng để phong trào thiết thực đi vào đời sống nhân dân và đem lại kết quả tốt. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy trình này, nếu có những vấn đề không phù hợp, đề nghị thủ trưởng các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân quận 8 để kịp thời xem xét, điều chỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

QUẬN 12

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/2006/QĐ-UBND

Quận 12, ngày 16 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn
mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 133/2001/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép thành lập mạng thông tin tích hợp trên Internet của thành phố Hồ Chí Minh (HoChiMinh Cityweb) và ban hành Quy chế tạm thời tổ chức và hoạt động Cityweb;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 12 về việc thành lập Ban Biên tập trang web quận 12;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau bảy ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn An

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/2006/QĐ-UBND-VP
ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận được kết nối với hệ thống mạng thành phố nhằm bảo đảm việc trao đổi, cung cấp, khai thác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của quận; phục vụ công tác nghiên cứu đối với cán bộ, chuyên viên thông qua các dịch vụ mạng, phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung. Mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận phải được quản lý tập trung thống nhất và an toàn, sử dụng, đúng mục đích, mạng lại hiệu quả thiết thực.

Điều 2. Quy chế này quy định về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn mạng thông tin của Ủy ban nhân dân quận để áp dụng thống nhất trong các tổ chuyên môn thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các phường kết nối mạng (dưới đây gọi tắt là các đơn vị trong mạng).

Điều 3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm quản lý mạng; báo cáo sự cố của máy chủ (nếu có), bảo đảm mạng máy tính hoạt động thông suốt; định kỳ giúp lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về tình hình hoạt động của mạng và các vấn đề phát sinh.

Chương II

KHAI THÁC CÁC DỊCH VỤ TRÊN MẠNG

Điều 4. Sử dụng dịch vụ gửi, nhận văn bản

Tổ Quản trị - Văn thư thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận sử dụng phần mềm Quản lý văn bản để gửi công văn, tài liệu có nội dung không

mật tới đúng địa chỉ cơ quan nơi nhận khi có sự chỉ đạo trực tiếp của Chánh Văn phòng hoặc Phó Văn phòng tổng hợp.

Tất cả các công văn, tài liệu gửi qua mạng thông tin Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phải được thực hiện đúng quy định. **Các công văn, tài liệu có nội dung mật, tối mật, tuyệt mật không được gửi qua mạng.**

Điều 5. Sử dụng dịch vụ thư tín điện tử

Dịch vụ thư tín điện tử được sử dụng để trao đổi thông tin; gửi, nhận công văn, tài liệu có nội dung không mật đến các đơn vị trong mạng.

Điều 6. Sử dụng các cơ sở dữ liệu và các phần mềm dùng chung

- Các đơn vị trong mạng được sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung trên máy chủ của Ủy ban nhân dân quận.

- Tổ Hành chính và Văn thư sử dụng phần mềm **Quản lý văn bản** để quản lý công văn đi đến, quản lý văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng phần mềm **gửi, nhận văn bản** để gửi công văn, tài liệu đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Văn phòng Trung ương.

- Các nội dung đưa lên mạng phải được kiểm duyệt thông qua hội đồng biên tập; cơ quan, đơn vị và người cung cấp tin sẽ có nhận bút theo quy định khi tin được cập nhật.

Chương III

BẢO MẬT, AN TOÀN MẠNG

Điều 7. Bảo mật thông tin trên mạng phải được thực hiện theo quy định của Trung ương Đảng và Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước. Tuyệt đối không được đưa người không có trách nhiệm, người ngoài cơ quan vào sử dụng và cài đặt chương trình trên máy tính trong mạng. Việc sử dụng mạng phải có phân công cụ thể, cán bộ, công chức phụ trách lập danh sách báo cáo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) quận có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Tin học thành phố có biện pháp bảo mật an toàn các thông tin trên mạng.

Điều 8. Thủ trưởng các đơn vị trong mạng phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn mạng; bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật an toàn về sử dụng điện, đề phòng cháy nổ. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm quản lý chặt chẽ những người tham gia sử dụng mạng, các mật khẩu thâm nhập mạng; kiểm soát chặt chẽ việc cài đặt các phần mềm mới lên máy chủ và các máy trạm.

Chương IV

SỬ DỤNG INTERNET TẠI MẠNG NỘI BỘ CỦA QUẬN

Điều 9. Hiện nay, việc sử dụng Internet đối với các cá nhân và cơ quan ngày càng trở nên thông dụng và phục vụ cho đơn vị, tập thể, cá nhân với chất lượng cao đồng thời quận cũng đã ra mắt trang thông tin điện tử của quận (Website) tại địa chỉ: <http://www.quan12.hochiminhcity.gov.vn>. Tuy nhiên, để bảo vệ bí mật theo quy định chung của Nhà nước về việc kết nối, truy cập Internet, nhận và gửi E-mail, các đơn vị và cá nhân khai thác Internet trong hệ thống mạng nội bộ cần lưu một số vấn đề như sau:

9.1. Mật khẩu để vào Internet là mật khẩu được Tổ Tin học cấp cho cá nhân, đơn vị khi mở máy tính đăng nhập vào hệ điều hành do đó phải giữ bí mật mật khẩu của đơn vị, không tùy tiện cho người khác sử dụng để truy cập mạng do thủ trưởng đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

9.2. Khi phát hiện có nguồn thông tin xấu thâm nhập vào hoặc phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong việc sử dụng Internet thì người sử dụng phải báo cáo ngay với lãnh đạo cơ quan để có biện pháp xử lý.

9.3. Mọi thông tin đưa vào, truyền đi và nhận đến trên mạng Internet phải tuân thủ các quy định tại Điều 10 Luật Báo chí và Điều 22 Luật Xuất bản của Việt Nam là:

- Không kích động chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;

- Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục;

- Không được tiết lộ bí mật của Đảng và Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của công dân và bí mật khác do pháp luật quy định;

- Không được thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách

mạng, xúc phạm Vĩ nhân, Anh hùng dân tộc, vu khống, xúc phạm uy tín tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân;

- Nghiêm cấm việc lợi dụng các dịch vụ Internet và mạng Internet để tiến hành hoạt động vi phạm pháp luật, chống phá chế độ, gây nguy hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

9.4. Việc nhận và gửi E-mail cũng như cung cấp địa chỉ phải thông qua lãnh đạo cơ quan và chịu trách nhiệm trước cơ quan người mình cho địa chỉ E-mail. Khi có những thông tin hoặc tuyên truyền sai sự thật làm nguy hại đến an ninh (như quy định tại các mục 3 nêu trên) thì phải báo ngay cho lãnh đạo cơ quan biết để kịp thời có biện pháp xử lý.

9.5. Máy tính kết nối Internet, nên dùng một máy tính chuyên biệt không có dữ liệu của mạng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có) hoặc máy vi tính có dữ liệu quan trọng như những tin tức trong phạm vi sau đây thuộc chế độ mật hoặc tuyệt mật:

- Kế hoạch chiến lược phòng thủ, kế hoạch động viên đối phó với chiến tranh, các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh có ý nghĩa quyết định khả năng phòng thủ của đất nước;

- Các chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại chưa công bố hoặc không công bố. Những tin tức của người nước ngoài hoặc của các tổ chức quốc tế chuyển giao cho Việt Nam mà theo yêu cầu của bên giao hoặc được Chính phủ xác định thuộc độ tuyệt mật;

- Tổ chức và hoạt động tình báo phản gián;

- Mật mã quốc gia;

- Dự trữ chiến lược quốc gia; các số liệu dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước về những lĩnh vực chưa công bố hoặc không công bố; kế hoạch phát hành tiền tệ, khóa an toàn của từng mẫu tiền; phương án, kế hoạch thu đổi tiền chưa công bố;

- Các khu vực cấm mà Chính phủ quy định thuộc độ tuyệt mật.

9.6. Về xử lý vi phạm: Người làm lộ, chiếm đoạt bí mật Nhà nước, lạm dụng việc bảo vệ bí mật Nhà nước để che giấu hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, công dân hoặc làm cản trở việc thực hiện kế hoạch Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, thì tùy mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt

hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10. Các máy trạm đang kết nối vào mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận đồng thời được kết nối vào mạng Internet để tra cứu thông tin trên mạng và phải tuân thủ theo Quy chế này, không download các phần mềm có nội dung không lành mạnh; các phần mềm miễn phí rao vặt trên mạng khi chưa xác định rõ ràng xuất xứ và chức năng; luôn cảnh giác với các loại phần mềm miễn phí có trên mạng (xem hướng dẫn cách phòng chống virus kèm theo).

Thủ trưởng đơn vị, cá nhân liên quan tự chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận khi truy cập vào các trang Web không lành mạnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có quyền ngắt kết nối và báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận khi phát hiện đơn vị hay cá nhân truy cập vào các trang Web này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Thủ trưởng các đơn vị trong mạng thông tin quận; các chuyên viên được Thủ trưởng đơn vị phân công sử dụng mạng, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Điều 12. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực sau bảy ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn An

QUẬN TÂN BÌNH**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/2006/NQ-HĐND

*Tân Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về Đề án phân loại đơn vị hành chính 15 phường quận Tân Bình****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 928/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận về Đề án phân loại đơn vị hành chính 15 phường; báo cáo thẩm tra số 06/BC-PC-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ban Pháp chế; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thông qua nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Đề án phân loại đơn vị hành chính 15 phường, trong đó 15/15 phường đạt phường loại 1.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận hoàn chỉnh hồ sơ Đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Bình Khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua.

CHỦ TỊCH**Đặng Văn Cường**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2006/NQ-HĐND

Tân Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về Đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Sau khi xem xét Tờ trình số 940/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận về Đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận thông qua nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình (Giai đoạn 2006 - 2020).

Trong đó cần lưu ý quy hoạch xây dựng Nhà Văn hóa tại các phường để phục vụ cho 15 phường xây dựng Phường Văn hóa, bố trí hợp lý một số mảng xanh phù hợp với quy hoạch chung.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận phối hợp cùng Sở, ngành chức năng của thành phố thực hiện các thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Bình Khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Cường

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt – Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng